



Cập nhật IDC – KHẢ QUAN

Ngày 27/11/2023



Phạm Thái Thanh Trúc

(+84 28) 7300 7000 (x1043)

trucptt@acbs.com.vn

Báo cáo Cập Nhật

Khuyến nghị

KHẢ QUAN

HNX: IDC

Bất động sản

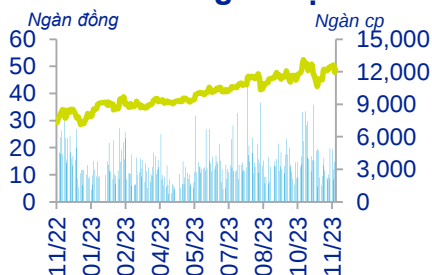
Giá mục tiêu (VND)	54.159
Giá hiện tại (VND)	48.900
Tỷ lệ tăng giá	10,7%
Suất sinh lợi cổ tức kỳ vọng	8,2%
Tổng tỷ suất lợi nhuận	18,9%

Diễn biến giá cổ phiếu (%)

	YTD	1T	3T	12T
Tuyệt đối	69,1	3,8	11,8	67,5
Tương đối	60,3	0,5	19,3	54,7

Nguồn: Bloomberg

Biểu đồ giao dịch



Cơ cấu sở hữu

CTCP Tập đoàn SSG	22,5%
Cty TNHH Sản xuất và Thương mại Bách Việt	11,9%

Thống kê

24/11/23

Mã Bloomberg	IDC VN
Thấp/Cao 52 tuần (VND)	29.700 - 53.200
SL lưu hành (triệu cp)	330
Vốn hóa (tỷ đồng)	16.137
Vốn hóa (triệu USD)	661
Room khối ngoại còn lại (%)	3,3
Tỷ lệ cp lưu hành tự do (%)	63,2
KLGD TB 3 tháng (tr cp)	3,8
VND/USD	24.420
Index: VNIndex / HNX	1095,61/226,1

TỔNG CÔNG TY IDICO - CTCP (HNX: IDC)

KQKD 9T2023 kém khả quan với doanh thu gần 5.000 tỷ đồng (~29% svck) và LNST hơn 1.000 tỷ đồng (~56,4% svck), thấp hơn kỳ vọng của chúng tôi. Điều chỉnh giảm 25% dự phóng LNST 2023 và đưa ra khuyến nghị KHẢ QUAN với giá mục tiêu năm 2024 là 54.159 đ/cp.

Tổng doanh thu 9T2023 giảm 29% svck xuống gần 5.000 tỷ đồng, chủ yếu do doanh thu cho thuê khu công nghiệp (KCN) giảm 45,4% svck xuống ~2.200 tỷ đồng. Biên lợi nhuận gộp (BLNG) cũng giảm xuống 32% (-11,8 điểm phần trăm (đpt) svck) chủ yếu do BLNG của mảng KCN thấp hơn (50,6%, -13,8 đpt svck). Kết quả này chủ yếu do ghi nhận doanh thu chưa thực hiện (khi thay đổi phương pháp hạch toán doanh thu từ hàng năm sang một lần) thấp hơn (9T2023 ghi nhận ~400 tỷ đồng từ KCN Quế Võ 2 trong khi 9T2022 ghi nhận ~2.400 tỷ đồng từ KCN Nhơn Trạch 5, Phú Mỹ 2, Phú Mỹ 2 mở rộng và Mỹ Xuân B1).

Đối với mảng Điện, doanh thu 9T2023 đạt 2.100 tỷ đồng (~3% svck) chủ yếu do sản lượng điện phân phối tại các KCN giảm khi khách thuê cắt giảm sản xuất do nhận được ít đơn hàng hơn. Tuy nhiên, BLNG mảng này cải thiện lên 10,7% (+3,1 đpt svck) chủ yếu nhờ nhà máy thủy điện Đắk Mi 3 vận hành trở lại từ tháng 10/2022 sau thời gian dài bảo trì vì lũ lụt.

KQKD mảng BOT phù hợp với dự phóng của chúng tôi với doanh thu 9T2023 tăng 4,9% svck, đạt 327 tỷ đồng nhờ lưu lượng xe tăng trưởng trong khi giá thu phí không thay đổi. BLNG của mảng này ổn định ở mức 44,5% (-1,3 đpt svck).

Trong 9T2023, doanh thu tài chính đi ngang và được ghi nhận ở mức 132 tỷ đồng trong khi chi phí tài chính tăng 42,2% svck lên 148 tỷ đồng do lãi suất tăng.

IDC duy trì tình hình tài chính tốt với nợ ròng giảm hơn 100 tỷ đồng xuống 1.200 tỷ đồng trong 9T2023 và tỷ lệ Nợ ròng/Vốn chủ sở hữu ở mức 21,9% (-0,4 đpt svck).

Do việc ghi nhận doanh thu KCN và sản lượng điện phân phối trong các KCN thấp hơn kỳ vọng cũng như giao dịch chuyển nhượng 2,2ha cho Aeon với doanh thu ước tính là 437 tỷ đồng dự kiến sẽ ghi nhận vào đầu năm 2024 thay vì Q4/2023 nên chúng tôi điều chỉnh giảm 14% dự phóng doanh thu 2023 xuống ~7.000 tỷ đồng và giảm 25% LNST xuống gần 1.600 tỷ đồng. Cho năm 2024, chúng tôi dự phóng doanh thu gần 8.700 tỷ đồng (+23,6% svck) và LNST gần 2.400 tỷ đồng (+52,7% svck). Chuyển định giá sang năm 2024 với giá mục tiêu là 54.159 đ/cp và đưa ra khuyến nghị KHẢ QUAN cho IDC.

	2020	2021	2022	2023F	2024F
DT Thuần (tỷ đồng)	5,356	4,301	7,485	7,032	8,692
Tăng trưởng	8.7%	-19.7%	74.0%	-6.1%	23.6%
EBITDA (tỷ đồng)	1,770	794	3,641	3,149	4,282
Tăng trưởng	67.1%	-55.1%	358.3%	-13.5%	36.0%
LN ròng (tỷ đồng)	874	454	1,768	1,273	1,921
Tăng trưởng	153.4%	-48.0%	289.1%	-28.0%	50.9%
EPS (hiệu chỉnh. VND)	2,632	1,356	5,299	3,812	5,757
Tăng trưởng	171.0%	-48.5%	290.7%	-28.1%	51.0%
ROE	22.9%	11.2%	40.0%	25.8%	37.3%
ROIC	6.6%	3.3%	11.0%	7.6%	11.3%
Nợ ròng/EBITDA (x)	0.6	1.1	0.4	0.5	0.3
EV/EBITDA (x)	9.8	21.9	4.8	5.5	4.1
P/E (lần)	18.6	36.1	9.2	12.8	8.5
P/B (lần)	3.5	3.8	3.3	3.3	3.0
Cổ tức (đồng)	3,000	2,000	4,000	4,000	4,000
Suất sinh lợi cổ tức	6.1%	4.1%	8.2%	8.2%	8.2%

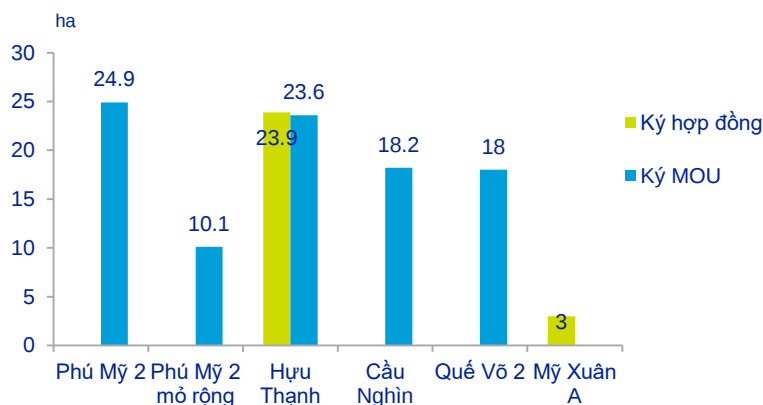
Mảng KCN: Ghi nhận doanh thu chậm hơn dự kiến trong khi diện tích thuê mới gần đạt kế hoạch công ty đề ra

Trong 9T2023, mảng KCN ghi nhận doanh thu hơn 2.200 tỷ đồng (-45,4% svck) với BLNG là 50,6% (-13,8 đpt svck). Sự sụt giảm chủ yếu do ghi nhận doanh thu chưa thực hiện (khi thay đổi phương pháp hạch toán doanh thu từ hàng năm sang một lần) thấp hơn, cụ thể là 9T2023 ghi nhận ~400 tỷ đồng từ KCN Quế Võ 2 trong khi 9T2022 ghi nhận ~2.400 tỷ đồng từ KCN Nhơn Trạch 5, Phú Mỹ 2, Phú Mỹ 2 mở rộng và Mỹ Xuân B1. BLNG ước tính của KCN Quế Võ 2 là 53%, thấp hơn nhiều so với mức 82-85% của KCN Nhơn Trạch 5 và Mỹ Xuân B1 và 71-74% của KCN Phú Mỹ 2 và Phú Mỹ 2 mở rộng.

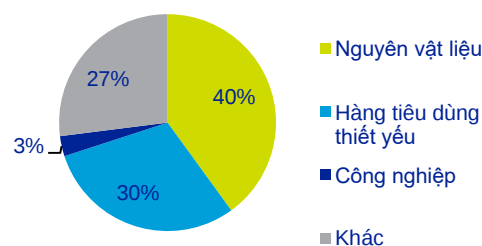
Phần diện tích ghi nhận doanh thu một lần trong 9T2023 thấp hơn kỳ vọng của chúng tôi với 49ha được ghi nhận, trong đó 14ha từ các hợp đồng ký năm 2022 và 35ha từ hợp đồng ký năm 2023. Do đó, chúng tôi điều chỉnh giảm 7% doanh thu KCN năm 2023 xuống ~3.300 tỷ đồng. Chúng tôi kỳ vọng doanh thu KCN năm 2024 sẽ tăng 32,3% svck lên gần 4.300 tỷ đồng.

Diện tích cho thuê mới trong 9T2023 là 121,7ha (-6,2% svck), tương đương 95% kế hoạch công ty đề ra. Hựu Thạnh là KCN cho thuê mới được nhiều nhất với 47,5 ha, tiếp theo là Phú Mỹ 2 với 24,9 ha cho Hyosung thuê làm nhà máy sợi carbon trị giá 540 triệu USD. Hầu hết khách thuê trong 9T2023 hoạt động trong lĩnh vực nguyên vật liệu và hàng tiêu dùng thiết yếu. Chúng tôi kỳ vọng diện tích cho thuê mới sẽ đạt khoảng 140ha/năm trong giai đoạn 2023-2025.

Diện tích cho thuê mới 9T2023 theo KCN



Ngành nghề kinh doanh của khách thuê trong 9T2023



Nguồn: IDC

Vào cuối Q3/2023, IDC còn lại 631ha diện tích thương phẩm KCN. Giá thuê trung bình duy trì ổn định theo quý ở mức ~USD122/m²/kỳ hạn còn lại. Theo công ty, tổng mức đầu tư của KCN Hựu Thạnh có thể được điều chỉnh tăng do chi phí giải phóng mặt bằng cao hơn. Mặt khác, KCN Tân Phước 1 vẫn đang chờ phê duyệt chủ trương đầu tư từ chính phủ.

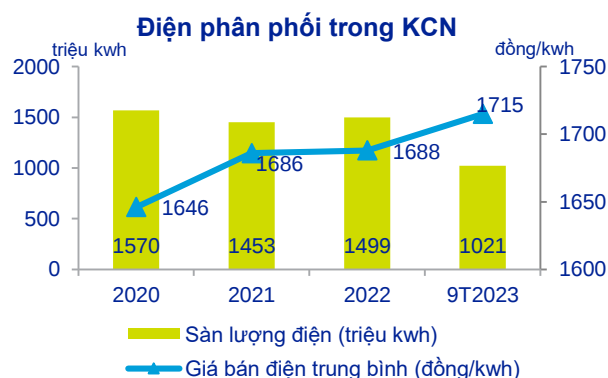
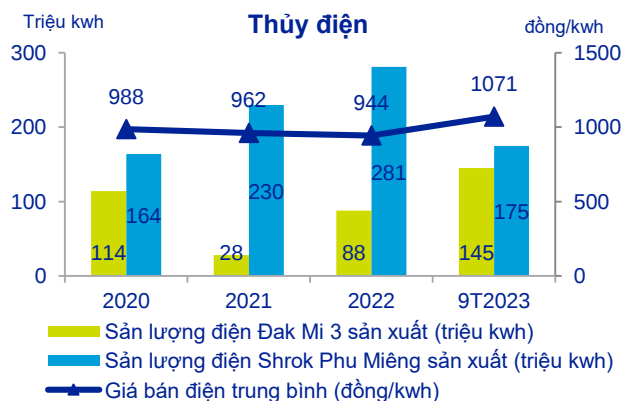
Dự án	Vị trí	TLSH IDC	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Tổng diện tích (ha)	DT thương phẩm (ha)	DT thương phẩm còn lại (ha)	Tỷ lệ lấp đầy Q3/2023	Giá thuê trung bình (USD/m2/kỳ)	Ghi chú
KCN đã lấp đầy			1.925	1.271	949	0	100%	n/a	
Kim Hoa	Vĩnh Phúc	100%	252	50	46	0	100%	n/a	
Mỹ Xuân B1	Bà Rịa - Vũng Tàu	51%	544	227	160	0	100%	n/a	
Mỹ Xuân A	Bà Rịa - Vũng Tàu	100%	342	302	229	0	100%	n/a	
Nhơn Trạch 1	Đồng Nai	100%	458	382	284	0	100%	n/a	
Nhơn Trạch 5	Đồng Nai	100%	329	309	229	0	100%	n/a	
KCN đang triển khai				1.996	1.392	631	51,1%	-122	
Cầu Ngăn	Thái Bình	100%	1.160	184	103	76	25,9%	>74	
Hựu Thạnh	Long An	100%	7.300	524	395	285	27,9%	>144	
Phú Mỹ 2	Bà Rịa - Vũng Tàu	100%	1.900	621	443	94	78,9%	>125	
Phú Mỹ 2 mr	Bà Rịa - Vũng Tàu	100%	1.880	398	273	108	60,5%	>125	
Quế Võ 2	Bắc Ninh	51%	1.500	270	177	68	61,6%	>125	
KCN sẽ triển khai				1.893-2.283					
Tân Phước 1	Tiền Giang	n/a	n/a	470	n/a	n/a	n/a	n/a	Chờ phê duyệt chủ trương đầu tư
Mỹ Xuân B1 mr	Bà Rịa - Vũng Tàu	n/a	n/a	110-500	n/a	n/a	n/a	n/a	
2 KCN	Phía bắc	n/a	n/a	835	n/a	n/a	n/a	n/a	Chờ phê duyệt Quy hoạch
1 KCN	Nam Trung bộ	n/a	n/a	478	n/a	n/a	n/a	n/a	1/2000

Nguồn: IDC

Mảng điện: Sản lượng điện của 2 nhà máy thủy điện phù hợp với dự phóng nhưng sản lượng điện phân phối tại các KCN thấp hơn kỳ vọng của chúng tôi

Doanh thu mảng điện trong 9T2023 đạt ~2.100 tỷ đồng (-3% svck) chủ yếu do sản lượng điện phân phối tại các KCN giảm khi khách thuê cắt giảm sản xuất do nhận được ít đơn hàng hơn. Tuy nhiên, BLNG mảng này cải thiện lên 10,7% (+3,1 đpt svck) chủ yếu nhờ nhà máy thủy điện Đắk Mi 3 vận hành trở lại từ tháng 10/2022 sau thời gian dài bảo trì vì lũ lụt. IDC ghi nhận 45 tỷ đồng chi phí bảo trì liên quan đến nhà máy này vào tài khoản "Chi phí khác" trong Q3/2023.

Trong 9T2023, tổng sản lượng điện do hai nhà máy thủy điện Đắk Mi 3 và Shrok Phu Miêng sản xuất là 320 triệu kwh, phù hợp với dự báo của chúng tôi. Tuy nhiên, sản lượng điện phân phối tại các KCN thấp hơn kỳ vọng. Do đó, chúng tôi điều chỉnh doanh thu mảng điện năm 2023 giảm 7% xuống 2.800 tỷ đồng (-2% svck). Trong năm 2024, với giả định giá bán điện bình quân tăng 1,5% svck và sản lượng điện phân phối tại các KCN đã lấp đầy phục hồi cũng như sản lượng điện phân phối trong KCN Hựu Thạnh tăng lên, chúng tôi kỳ vọng doanh thu mảng điện sẽ tăng trưởng 5,5% svck, lên ~3.000 tỷ đồng.



Nguồn: IDC, ACBS.

Bất động sản nhà ở: việc ghi nhận giao dịch chuyển nhượng 2,2ha cho AEON có thể dời từ Q4/2023 sang 2024

Tổng hợp các dự án bất động sản nhà ở trọng điểm của IDC được trình bày trong bảng dưới đây. Trong đó, dự án nhà ở công nhân KCN Nhơn Trạch (2) dự kiến khởi công xây dựng vào tháng 12/2023. Mặt khác, việc ghi nhận giao dịch chuyển nhượng 2,2ha tại Long An cho AEON với doanh thu dự kiến là 437 tỷ đồng có thể dời từ Q4/2023 sang 2024 do thủ tục pháp lý kéo dài. Tính đến ngày 30/9/2023, Aeon đã đặt cọc 153 tỷ đồng cho giao dịch này.

STT	Dự án	Vị trí	Chủ đầu tư	TLSH của IDC	Tổng diện tích (ha)	Tiến độ
Dự án nhà ở xã hội và nhà ở công nhân						
1	Nhà ở công nhân KCN Nhơn Trạch (1)	Đồng Nai	IDICO - URBIZ	100,0%	10,0	Đang điều chỉnh quy hoạch xây dựng.
2	Nhà ở công nhân KCN Nhơn Trạch (2)	Đồng Nai	IDICO - URBIZ	100,0%	10,0	dự kiến khởi công xây dựng vào tháng 12/2023
3	Khu dân cư và nhà ở công nhân Hựu Thạnh	Long An	IDICO - LINCO	51,0%	47,1	Đã nhận Quyết định giao đất và giải ngân đầu tư theo tiến độ
4	Khu tái định cư Nhơn Trạch 1 và chung cư Hiệp Phước	Đồng Nai	IDICO-UDICO	66,9%	4,9	GĐ1: Đang giải quyết các vấn đề về pháp lý
5	Nhà ở xã hội Vĩnh Cửu	Đồng Nai	IDICO - URBIZ	100,0%	60,1	Đang tham gia đấu thầu làm chủ đầu tư
Dự án nhà ở thương mại khác						
6	Chung cư Quốc lộ 1K Hóa An	Đồng Nai	IDICO-UDICO	66,9%	7,0	Đang giải quyết các vấn đề về pháp lý để nhận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.
7	An Hòa	Đồng Nai	IDICO - URBIZ	100,0%	3,9	Đang điều chỉnh quy hoạch xây dựng
8	Trụ sở IDICO-INCO 10	Cần Thơ	IDICO - INCO 10	97,8%	0,5	Đang chờ cấp giấy phép xây dựng
9	Bắc Châu Giang	Hà Nam	IDICO-CONAC	51,0%	5,7	Sắp hoàn thành xây dựng và chuẩn bị mở bán.
10	Khu dân cư trung tâm mở rộng	Long An	IDICO - LINCO	51,0%	3,1	Chuyển nhượng 2,2ha cho AEON

Nguồn: IDC

Dự phóng 2023-2024

Do việc ghi nhận doanh thu KCN và sản lượng điện phân phối trong các KCN thấp hơn kỳ vọng cũng như giao dịch chuyển nhượng 2,2ha cho Aeon với doanh thu ước tính là 437 tỷ đồng dự kiến sẽ ghi nhận vào đầu năm 2024 thay vì Q4/2023 nên chúng tôi điều chỉnh giảm 14% dự phóng doanh thu 2023 xuống ~7.000 tỷ đồng và giảm 25% LNST xuống gần 1.600 tỷ đồng.

Cho năm 2024, chúng tôi dự phóng doanh thu gần 8.700 tỷ đồng (+23,6% svck) và LNST gần 2.400 tỷ đồng (+52,7% svck) với các giả định sau:

- Doanh thu KCN đạt gần 4.300 tỷ đồng (+32,3% svck).
- Doanh thu điện đạt khoảng 3.000 tỷ đồng (+5,5% svck) chủ yếu nhờ tăng trưởng sản lượng điện phân phối tại các KCN.
- Doanh thu bất động sản nhà ở đạt 538 tỷ đồng, tăng hơn 5 lần so với cùng kỳ nhờ ghi nhận giao dịch chuyển nhượng 2,2ha tại Long An cho Aeon với doanh thu dự kiến là 437 tỷ đồng.
- Doanh thu BOT tăng 3% svck lên 447 tỷ đồng với giả định giá thu phí không thay đổi và lưu lượng xe tăng trưởng 3% svck.

Định giá

Sử dụng phương pháp NAV, chúng tôi đưa ra giá mục tiêu là 54.159 đ/cp vào cuối năm 2024 và khuyến nghị KHẢ QUAN cho IDC. Cổ phiếu đang giao dịch ở mức P/E dự phóng 2024 là 8,5 lần và P/B là 3,0 lần.

MÔ HÌNH ĐỊNH GIÁ IDC	Giá hiện tại (VNĐ):	48.900	Giá mục tiêu (VNĐ):	54.159	Vốn hóa (Tỷ đồng):	16.137
(đơn vị: tỷ đồng nếu không có ghi chú khác)	2020	2021	2022	2023E	2024E	
Doanh thu thuần	5.356	4.301	7.485	7.032	8.692	
<i>Tăng trưởng doanh thu</i>	<i>8,7%</i>	<i>-19,7%</i>	<i>74,0%</i>	<i>-6,1%</i>	<i>23,6%</i>	
GVHB trừ khấu hao	3.360	3.175	3.387	3.527	3.970	
Lợi nhuận gộp	1.486	737	3.060	2.363	3.466	
<i>Biên lợi nhuận gộp</i>	<i>27,7%</i>	<i>17,1%</i>	<i>40,9%</i>	<i>33,6%</i>	<i>39,9%</i>	
Chi phí bán hàng và QLDN	250	260	334	356	440	
<i>Chi phí bán hàng và QLDN/DTT</i>	<i>4,7%</i>	<i>6,1%</i>	<i>4,5%</i>	<i>5,1%</i>	<i>5,1%</i>	
EBITDA	1.770	794	3.641	3.149	4.282	
<i>Tỷ suất EBITDA</i>	<i>33,0%</i>	<i>18,5%</i>	<i>48,6%</i>	<i>44,8%</i>	<i>49,3%</i>	
Khấu hao	510	389	1.038	1.142	1.256	
Lợi nhuận từ HĐKD	1.260	406	2.603	2.007	3.026	
<i>Biên LN HĐKD</i>	<i>23,5%</i>	<i>9,4%</i>	<i>34,8%</i>	<i>28,5%</i>	<i>34,8%</i>	
Lợi nhuận từ các công ty LDLK	24	(71)	(123)	-	-	
Doanh thu tài chính (trừ lãi tiền gửi)	21	499	22	4	4	
Chi phí tài chính (trừ chi phí lãi vay)	-2	121	7	1	1	
Chi phí lãi vay ròng	103	67	57	31	53	
<i>Chi phí lãi vay/Nợ ròng trung bình</i>	<i>11,6%</i>	<i>7,1%</i>	<i>5,1%</i>	<i>2,2%</i>	<i>3,9%</i>	
Lợi nhuận khác	54	40	57	-30	0	
Thuế	234	178	563	390	595	
<i>Thuế suất thực tế</i>	<i>19,0%</i>	<i>23,6%</i>	<i>21,5%</i>	<i>20,0%</i>	<i>20,0%</i>	
Lợi nhuận sau thuế	999	578	2.055	1.560	2.381	
Lợi ích cổ đông thiểu số	125	124	287	287	460	
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	874	454	1.768	1.273	1.921	
<i>Biên lợi nhuận ròng</i>	<i>16,3%</i>	<i>10,6%</i>	<i>23,6%</i>	<i>18,1%</i>	<i>22,1%</i>	
Tiền mặt đạt được	1.383	843	2.806	2.415	3.178	
Số lượng cổ phiếu (triệu cp)	300	300	330	330	330	
EPS (VNĐ)	2.895	1.492	5.299	3.812	5.757	
T/đ chia thưởng/cổ tức bằng cp (lần)	0,9	0,9	1,0	1,0	1,0	
EPS hiệu chỉnh (VNĐ)	2.632	1.356	5.299	3.812	5.757	
<i>Tăng trưởng EPS hiệu chỉnh</i>	<i>171,0%</i>	<i>-48,5%</i>	<i>290,7%</i>	<i>-28,1%</i>	<i>51,0%</i>	

CÁC KHOẢN MỤC CĐKT VÀ DÒNG TIỀN	2020	2021	2022	2023E	2024E
Thay đổi vốn lưu động	-134	85	89	509	321
Capex	955	862	1.059	1.201	1.381
Các khoản mục dòng tiền khác	-606	973	-1.142	500	-
Dòng tiền tự do	-43	869	516	1.205	1.476
Phát hành cp	0	0	0	0	0
Cổ tức đã trả	204	724	986	1.320	1.320
Thay đổi nợ ròng	247	-145	470	115	-156
Nợ ròng cuối năm	1.014	869	1.338	1.454	1.298
Vốn CSH	4.958	5.028	6.128	6.081	6.682
Giá trị sổ sách/cp (VND)	13.927	12.999	14.988	14.872	16.343
Nợ ròng / VCSH	20,4%	17,3%	21,8%	23,9%	19,4%
Nợ ròng / EBITDA (x)	0,6	1,1	0,4	0,5	0,3
Tổng tài sản	14.529	16.076	17.013	17.082	17.527

CHỈ SỐ KHẢ NĂNG SINH LỢI VÀ ĐỊNH GIÁ	2020	2021	2022	2023E	2024E
ROE	22,9%	11,2%	40,0%	25,8%	37,3%
ROA	6,1%	3,0%	10,7%	7,5%	11,1%
ROIC	6,6%	3,3%	11,0%	7,6%	11,3%
WACC	15,0%	13,7%	13,1%	12,5%	13,1%
EVA	-8,4%	-10,4%	-2,1%	-4,9%	-1,8%
P/E (x)	18,6	36,1	9,2	12,8	8,5
EV/EBITDA (x)	9,8	21,9	4,8	5,5	4,1
EV/FCF (x)	-400,6	20,0	33,6	14,4	11,8
P/B (x)	3,5	3,8	3,3	3,3	3,0
P/S (x)	3,0	3,8	2,2	2,3	1,9
EV/sales (x)	3,2	4,0	2,3	2,5	2,0
Suất sinh lợi cổ tức	6,1%	4,1%	8,2%	8,2%	8,2%

LIÊN HỆ

Trụ sở chính

Leman, 117 Nguyễn Đình Chiểu, Q.3, TPHCM
Tel: (+84 28) 7300 7000

Chi nhánh Hà Nội

10, Phan Chu Trinh Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (+84 24) 3942 9395
Fax: (+84 24) 3942 9407

PHÒNG PHÂN TÍCH

Quyền Giám Đốc Phòng Phân Tích

Đỗ Minh Trang

(+84 28) 7300 7000 (x1041)
trangdm@acbs.com.vn

Giám đốc phân tích ngành Bất động sản

Phạm Thái Thanh Trúc
(+84 28) 7300 7000 (x1043)
trucptt@acbs.com.vn

Giám đốc phân tích ngành Tài chính

Cao Việt Hùng
(+84 28) 7300 7000 (x1049)
hungcv@acbs.com.vn

Giám đốc phân tích ngành Hàng tiêu dùng, Công nghệ

Lương Thị Kim Chi
(+84 28) 7300 7000 (x1042)
chiltk@acbs.com.vn

CVPT- Dầu khí

Phan Việt Hưng
(+84 28) 7300 7000 (x1044)
hungpv@acbs.com.vn

CVPT – Vật liệu Xây dựng, Hóa chất

Trần Nhật Trung
(+84 28) 7300 7000 (x1045)
trungtn@acbs.com.vn

CVPT – Ngành Điện, nước

Phạm Đức Toàn
(+84 28) 7300 7000 (x1051)
toanpd@acbs.com.vn

CVPT – Vĩ mô & TT Tiền tệ

Trịnh Viết Hoàng Minh
(+84 28) 7300 7000 (x1046)
minhtvh@acbs.com.vn

NVPT – PTKT

Võ Phú Hữu
(+84 28) 7300 7000 (x1052)
huvvp@acbs.com.vn

KHOİ KHÁCH HÀNG ĐỊNH CHẾ

Trưởng phòng khối khách hàng định chế

Chu Thị Kim Hương

(+84 28) 7300 7000 (x1083)
huongctk@acbs.com.vn
groupis@acbs.com.vn

Chuyên viên GDKHĐC

Nguyễn Trần Như Huỳnh
(+84 28) 7300 6879 (x1088)
huynhntn@acbs.com.vn

Chuyên viên GDKHĐC

Lý Ngọc Dung
(+84 28) 7300 6879 (x1084)
dungln.hso@acbs.com.vn

KHUYẾN CÁO

Nguyên Tắc Khuyến Nghị

MUA: nếu tổng tỷ suất sinh lời từ cổ phiếu (bao gồm cổ tức), cao hơn 20%, $E(R) \geq 20\%$

KHẢ QUAN: nếu tổng tỷ suất sinh lời từ cổ phiếu (bao gồm cổ tức) thấp hơn 20%, và cao hơn 10%, $10\% \leq E(R) < 20\%$

TRUNG LẬP: nếu tổng tỷ suất sinh lời từ cổ phiếu (bao gồm cổ tức) cao hơn -10%, và thấp hơn 10%, $-10\% \leq E(R) < 10\%$

KÉM KHẢ QUAN: nếu tổng tỷ suất sinh lời từ cổ phiếu (bao gồm cổ tức) cao hơn -20%, và thấp hơn -10%, $-20\% \leq E(R) < -10\%$

BÁN: nếu tổng tỷ suất sinh lời từ cổ phiếu (bao gồm cổ tức) cao hơn -20%, và thấp hơn -10%, $E(R) < -20\%$

Xác Nhận Của Chuyên Viên Phân Tích

Chúng tôi, các tác giả của bản báo cáo phân tích này, xác nhận rằng (1) các quan điểm được trình bày trong bản báo cáo phân tích này là của chúng tôi (2) chúng tôi không nhận được bất kỳ khoản thu nhập nào, trực tiếp hoặc gián tiếp, từ các khuyến nghị hoặc quan điểm được trình bày đây.

Công Bố Thông Tin Quan Trọng

ACBS và các tổ chức có liên quan của ACBS (sau đây gọi chung là ACBS) đã có hoặc sẽ tiến hành các giao dịch theo giấy phép kinh doanh của ACBS với các công ty được trình bày trong bản báo cáo phân tích này. Danh mục đầu tư trên tài khoản tự doanh chứng khoán của ACBS cũng có thể có chứng khoán do các công ty này phát hành. Vì vậy nhà đầu tư nên lưu ý rằng ACBS có thể có xung đột lợi ích ở bất kỳ thời điểm nào. ACBS phát hành nhiều loại báo cáo phân tích, bao gồm nhưng không giới hạn ở phân tích cơ bản, phân tích cổ phiếu, phân tích định lượng hoặc phân tích xu hướng thị trường. Các khuyến nghị trên mỗi loại báo cáo phân tích có thể khác nhau, nguyên nhân xuất phát từ sự khác biệt về thời hạn đầu tư, phương pháp phân tích áp dụng và các nguyên nhân khác.

Tuyên Bố Miễn Trách Nhiệm

Bản báo cáo phân tích này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin, ACBS không cung cấp bất kỳ bảo đảm rõ ràng hay ngụ ý nào và không chịu trách nhiệm về sự phù hợp của các thông tin chứa đựng trong báo cáo cho một mục đích sử dụng cụ thể. ACBS sẽ không xem những người nhận báo cáo, không nhận trực tiếp từ ACBS, là khách hàng của ACBS. Giá chứng khoán được trình bày trong kết luận của báo cáo (nếu có) chỉ mang tính tham khảo. ACBS không đề nghị hoặc khuyến khích nhà đầu tư tiến hành mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào dựa trên báo cáo này. **ACBS, các tổ chức liên quan của ACBS, ban quản lý, đối tác hoặc nhân viên của ACBS sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ (a) các thiệt hại trực tiếp, gián tiếp; hoặc (b) các khoản tổn thất do mất lợi nhuận, doanh thu, cơ hội kinh doanh hoặc các khoản tổn thất khác, kể cả khi ACBS đã được thông báo về khả năng xảy ra thiệt hại hoặc tổn thất đó, phát sinh từ việc sử dụng bản báo cáo phân tích này hoặc thông tin trong đó.** Ngoài các thông tin liên quan đến ACBS, các thông tin khác trong bản báo cáo này được thu thập từ các nguồn mà ACBS cho rằng đáng tin cậy, tuy nhiên ACBS không bảo đảm tính đầy đủ và chính xác của các thông tin đó. Các quan điểm trong báo cáo có thể bị thay đổi bất kỳ lúc nào và ACBS không có nghĩa vụ cập nhật các thông tin và quan điểm đã bị thay đổi đó cho nhà đầu tư đã nhận báo cáo này.

Bản báo cáo có chứa đựng các giả định, quan điểm của chuyên viên phân tích, tác giả của báo cáo, ACBS không chịu trách nhiệm cho bất kỳ sai sót nào của họ phát sinh trong quá trình lập báo cáo, đưa ra các giả định, quan điểm. Trong tương lai, ACBS có thể sẽ phát hành các bản báo cáo có thông tin mâu thuẫn hoặc thậm chí có nội dung kết luận đi ngược lại hoàn toàn với bản báo cáo này. Các khuyến nghị trong bản báo cáo này hoàn toàn là của riêng chuyên viên phân tích, các khuyến nghị đó không được đưa ra dựa trên các lợi ích của bất kỳ cá nhân tổ chức nào, kể cả lợi ích của ACBS. Bản báo cáo này không nhằm đưa ra các lời khuyên đầu tư cụ thể, cũng như không xem xét đến tình hình và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư nào, những người nhận bản báo cáo này. Vì vậy các chứng khoán được trình bày trong bản báo cáo có thể không phù hợp với nhà đầu tư. ACBS khuyến nghị rằng nhà đầu tư nên tự thực hiện đánh giá độc lập và tham khảo thêm ý kiến chuyên gia khi tiến hành đầu tư. Giá trị và thu nhập đem lại từ các khoản đầu tư có thể thay đổi hàng ngày tùy theo thay đổi của nền kinh tế và thị trường chứng khoán. Các kết luận trong báo cáo không nhằm tiên đoán thực tế do đó nó có thể khác xa so với thực tế, kết quả đầu tư của quá khứ không bảo đảm cho kết quả đầu tư của tương lai.

Bản báo cáo này có thể không được phát hành rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng hay được sử dụng, trích dẫn bởi các phương tiện thông tin đại chúng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của ACBS. Việc sử dụng không có sự đồng ý của ACBS sẽ bị xem là bất hợp pháp và cá nhân, tổ chức vi phạm có nghĩa vụ bồi thường mọi thiệt hại, tổn thất (nếu có) đã gây ra cho ACBS từ sự vi phạm đó.

Trong trường hợp quốc gia của nhà đầu tư nghiêm cấm việc phân phối hoặc nhận các báo cáo phân tích như thế này thì nhà đầu tư cần hủy bản báo cáo này ngay lập tức, nếu không nhà đầu tư sẽ hoàn toàn tự chịu trách nhiệm.

ACBS không cung cấp dịch vụ tư vấn thuế và không nội dung nào trong bản báo cáo này được xem như có nội dung tư vấn thuế. Do đó khi liên quan đến vấn đề thuế, nhà đầu tư cần tham khảo ý kiến của chuyên gia dựa trên tình hình và điều kiện tài chính cụ thể của nhà đầu tư.

Bản báo cáo này có thể chứa đựng các đường dẫn đến trang web của bên thứ ba, ACBS không chịu trách nhiệm đối với nội dung trên các trang web này. Việc đưa đường dẫn chỉ nhằm mục đích tạo sự thuận tiện cho nhà đầu tư trong việc tra cứu thông tin; do đó nhà đầu tư hoàn toàn chịu các rủi ro khi truy cập các trang web này.

© Copyright ACBS (2023). Mọi quyền sở hữu trí tuệ và quyền tác giả là của ACBS và/hoặc chuyên viên phân tích. Bản báo cáo phân tích này không được phép sao chép, toàn bộ hoặc một phần, khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của ACBS.